TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 63/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Anh Trịnh Xuân B, địa chỉ: Thôn X, xã Lại X, huyện T, thành phô Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Hồng N; ĐKHKTT: Số 7 B220 Tổ M, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Số 2/148 đường C, phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Xuân Bách và chị Nguyễn Thị Hồng Nhung.

2**.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Xuân B và chị Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị N có 01 con chung là Trịnh Minh N sinh ngày 10/12/2018. Ly hôn, cả hai thống nhất giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng

cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị yêu cầu không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng người bị yêu cầu phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Anh B và chị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh B và chị N thỏa thuận anh B nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Anh B đã nộp đủ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004751 ngày 15/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Lại Xuân, Thủy Nguyên, Hải Phòng (ĐKKH số 49 ngày 06/9/2018);
- Lưu:Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thường